

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 2456/QĐ/BNN-KHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Tiêu chuẩn ngành : Hệ thống Công trình thủy lợi - Quy định về lập và ban hành quy trình vận hành hệ thống

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 135/1999/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/10/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT về Quy chế lập, xét duyệt và ban hành tiêu chuẩn ngành;
Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Cục trưởng Cục Thủy lợi.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chuẩn ngành : 14 TCN 156 - 2005: Hệ thống Công trình thủy lợi - Quy định về lập và ban hành quy trình vận hành hệ thống.

Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Phạm Hồng Giang

MỤC LỤC

1.	Quy định chung
1.1.	Phạm vi áp dụng
1.2.	Đối tượng áp dụng

1.3.	Thuật ngữ và định nghĩa
2.	Quy định về tài liệu cơ bản và nội dung tính toán kỹ thuật
2.1.	Tài liệu cơ bản để tính toán kỹ thuật
2.2.	Nội dung tính toán kỹ thuật
3.	Soạn thảo quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi
3.1.	Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi
3.2.	Nguyên tắc biên soạn nội dung quy trình
4.	Thẩm định, phê duyệt và ban hành quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi
4.1.	Hồ sơ trình thẩm định
4.2.	Nội dung thẩm định
4.3.	Thời gian thẩm định
4.4.	Hồ sơ trình duyệt và ban hành
4.5.	Cơ quan thẩm định, phê duyệt và ban hành
5.	Lưu trữ, phát hành quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi
5.1.	Hồ sơ lưu trữ
5.2.	Nơi lưu trữ hồ sơ
5.3.	Thời gian nộp hồ sơ lưu trữ
5.4.	Cơ quan phát hành quy trình
Phụ lục A	Mẫu biên soạn "Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi và phụ lục kèm theo"
Phụ lục B	Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi.
Phụ lục C	Mẫu Báo cáo kết quả thẩm định quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi
Phụ lục D	Mẫu Quyết định phê duyệt và ban hành quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi
Phụ lục E	Mẫu trình bày trang bìa quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi

TIÊU CHUẨN NGÀNH

14 TCN 156 - 2005

HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI

QUY ĐỊNH VỀ LẬP VÀ BAN HÀNH QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG

Irrigation Systems

formulation and issue of operational procedure

1. Quy định chung

1.1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng đối với việc lập, trình, thẩm định và ban hành quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi (trừ công trình đê điều và phòng chống lụt bão) liên huyện, liên tỉnh do ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý để cấp nước, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế khác.

Khi thực hiện tiêu chuẩn này, đồng thời phải tuân thủ các tiêu chuẩn và các văn bản pháp qui hiện hành khác có liên quan.

Đối với hệ thống công trình thủy lợi trong phạm vi một huyện có thể vận dụng tiêu chuẩn này để xây dựng quy trình vận hành hệ thống khi cần thiết, đảm bảo phục vụ sản xuất và an toàn công trình.

1.2. Đối tượng áp dụng.

1.2.1. Đối với hệ thống công trình thủy lợi xây dựng mới : Căn cứ tiêu chuẩn này, Ban quản lý dự án lập quy trình vận hành hệ thống, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bàn giao cho tổ chức, cá nhân quản lý khai thác để tổ chức thực hiện.

1.2.2. Đối với hệ thống công trình thủy lợi đang khai thác : Căn cứ tiêu chuẩn này, tổ chức, cá nhân quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi lập, sửa đổi quy trình vận hành hệ thống, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.3. Thuật ngữ và định nghĩa.

Trong tiêu chuẩn này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1.3.1. "*Công trình thủy lợi*" là công trình thuộc kết cấu hạ tầng nhằm khai thác mặt lợi của nước; phòng, chống tác hại do nước gây ra, bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái.

1.3.2. "*Hệ thống công trình thủy lợi*" bao gồm các công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau về mặt khai thác và bảo vệ trong một khu vực nhất định.

1.3.3. "*Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi*" là văn bản quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, trình tự vận hành công trình và các thông số kỹ thuật trong hệ thống phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế khác; đảm bảo các công trình làm việc đúng năng lực và an toàn, hài hoà lợi ích giữa các yêu cầu cấp, thoát nước.

1.3.4. "Mở thoáng" là mở cửa cao hơn mặt thoáng của nước (cửa phẳng, cửa cung); hai cánh cửa đã mở hết độ mở thiết kế (cửa bản lề) hoặc mở hết khẩu diện của cống (cửa van côn, van kim).

1.3.5. "Đóng kín" là đóng cửa xuống sát đáy cống (cửa phẳng, cửa cung); hai cánh cửa đã khép khít vào nhau (cửa bản lề) hoặc đóng hết khẩu diện của cống (cửa van côn, van kim).

1.3.6. "Điều tiết" là điều chỉnh mực nước hoặc lưu lượng phù hợp với yêu cầu cấp, thoát nước.

1.3.7. "Khống chế" là đảm bảo không cho mực nước hoặc lưu lượng vượt quá hoặc thấp hơn một giới hạn quy định.

2. Quy định về tài liệu cơ bản và nội dung tính toán kỹ thuật.

2.1. Tài liệu cơ bản để tính toán kỹ thuật.

2.1.1. Đối với hệ thống công trình thủy lợi xây dựng mới :

- Tài liệu qui hoạch hệ thống và thiết kế công trình.
- Tài liệu khí tượng, thủy văn.
- Tài liệu liên quan khác.

2.1.2. Đối với hệ thống công trình thủy lợi đang khai thác :

- Tài liệu qui hoạch hệ thống và thiết kế công trình.
- Tài liệu khí tượng, thủy văn trong quá trình quản lý khai thác.
- Tài liệu hiện trạng công trình và yêu cầu cấp, thoát nước trong hệ thống.
- Tài liệu liên quan khác trong quá trình quản lý khai thác.

2.2. Nội dung tính toán kỹ thuật.

2.2.1. Kiểm tra lại các thông số về khí tượng thủy văn, bao gồm :

- Lượng mưa trung bình; lượng mưa và phân phối theo năm thiết kế.
- Bốc hơi, độ ẩm, nhiệt độ... từng tháng trong năm.